

Bản án số 82/2023/HSST
Ngày 30.8.2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khanh

Bà Phạm Trần Trúc Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Quang L1 - Sinh ngày 14 tháng 7 năm 2001 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang T (Chết) và bà Bùi Thị B (Sinh năm 1968); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 25 tháng 02 năm 2021, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 (Mười lăm) tháng, (Chấp hành xong ngày 14 tháng 01 năm 2022);

Nhân thân:

- Ngày 14 tháng 12 năm 2015, bị Công an huyện D, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản,

- Ngày 15 tháng 9 năm 2017, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy,

- Ngày 26 tháng 4 năm 2019, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị bắt quả tang ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị tạm giữ ngày 01 tháng 10 năm 2022, tạm giam ngày 10 tháng 10 năm 2022, (*Có mặt*).

2. Dương Văn V - Sinh ngày 20 tháng 3 năm 2004 tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (*Không xác định*) và bà Ngô Thị B1 (*Sinh năm 1975*);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị bắt quả tang ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị tạm giữ ngày 30 tháng 9 năm 2022, tạm giam ngày 09 tháng 10 năm 2022, (*Có mặt*).

3. Huỳnh Quang T1 - Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1989 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ F, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang T2 (*Sinh năm 1963*) và bà Phan Thị Kim Y (*Sinh năm 1963*);

Tiền án:

- Ngày 07 tháng 7 năm 2009, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 05 (*Năm*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”;

- Ngày 27 tháng 11 năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”;

- Ngày 22 tháng 3 năm 2018, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 03 (*Ba*) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và tội “*Hủy hoại tài sản*”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21 tháng 4 năm 2010;

Tiền sự: Ngày 06 tháng 12 năm 2021, bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi đánh nhau;

Nhân thân: Ngày 04 tháng 10 năm 2022, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 02 năm 2023, (*Có mặt*).

4. Nguyễn Minh M - Sinh ngày 16 tháng 10 năm 2001 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn

hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh A (*Sinh năm 1974*) và bà Ngô Thị X (*Sinh năm 1975*);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân: Ngày 04 tháng 10 năm 2022, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị bắt tạm giam ngày 10 tháng 02 năm 2023, (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Huỳnh Đức T3 - sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, Hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B2 thành phố Đà Nẵng*).

2. Anh Ngô Văn S - sinh năm 1986; nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: A P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

3. Chị Tạ Thị Ngọc T4 - sinh năm 1001; nơi ĐKNKTT: Tổ A, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: 01 M, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

4. Anh Phan Anh Duy L2 - sinh năm 1997; nơi cư trú: A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

5. Anh Bùi Phan Huỳnh H - sinh năm 2005; nơi cư trú: Tổ D, thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, (*Vắng mặt, không có lý do*).

6. Anh Huỳnh Phi L3 - sinh năm 1995; nơi cư trú: D N, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

7. Chị Đặng Thị Tường V1 - sinh năm 1992; nơi cư trú: K880 T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

8. Anh Bùi Văn N - Sinh năm 2000; nơi cư trú: K T, phường H, quận C, TP.Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại quán nhậu “T1 chợ đêm” trên đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng, Dương Văn V ngồi nhậu với D, Q (*Chưa rõ lai lịch*). Lúc này, D mượn điện thoại di động của Viện có số thuê bao 0785.167.505 điện thoại cho Đoàn Quang L1 có số thuê bao 0795.703.845 đề mua

ma túy. Sau khi nói chuyện với L1, D nhờ V liên hệ với L1 để lấy ma túy giúp, D sẽ trả công cho V 100.000đ (*Một trăm ngàn đồng*). V đồng ý nên D đưa cho V 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) để gặp L1 nhận 02 (*Hai*) viên ma túy (*Thuốc lắc*). Sau đó, V điện thoại cho L1 hỏi địa điểm nhận ma túy và được Long cung cấp địa điểm tại A N, quận L. Viên điều khiển xe mô tô Honda Vison màu trắng BKS 43F1-404.81 đến trước số nhà A N, điện thoại cho L1 qua số điện thoại D cung cấp (*Do sợ bị Công an kiểm tra điện thoại phát hiện nên V đã xóa cuộc gọi thứ 3 trong lịch sử cuộc gọi với L1*), L1 ra giao 01 (*Một*) gói nilong màu trắng bên trong chứa 02 viên ma túy và nhận 600.000 đồng từ Viên. Nhận ma túy xong, V để trong túi quần phía trước bên trái và điều khiển xe về đến trước số E N, quận L, chưa kịp giao cho D thì bị bắt quả tang. V khai mua số ma túy này giúp D, không biết mục đích D mua để làm gì. Tang vật thu giữ của V:

- 01 (*Một*) gói nilong màu trắng bên trong chứa 02 viên nén màu nâu nghi là chất ma túy. Ký hiệu A;

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn thẻ sim số 0785167505, số I: 358364063650814;

- 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng BKS 43F1-404.81.

Từ lời khai của Dương Văn V tiến hành mở rộng điều tra, đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp Công an phường H, quận L tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Đoàn Quang L1 tại phòng số 02 nhà trọ số A N, phường H, quận L, bắt quả tang L1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của L1:

- 01 (*Một*) gói nilong kích thước khoảng (4x5) cm bên trong chứa 03 (*Ba*) viên nén màu nâu và tinh thể rắn màu trắng. Ký hiệu B,

- 01 (*Một*) gói nilong kích thước khoảng (6x12) cm, bên trong có chứa 22 (*Hai mươi hai*) viên nén màu nâu; 01 (*Một*) gói nilong kích thước khoảng (9,5x6)cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 02 (*Hai*) gói nilong kích thước khoảng (4x5,5) cm bên trong mỗi gói có chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 (*Một*) gói nilong kích thước khoảng (3x3,5) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Ký hiệu C;

- 01 (*Một*) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: bình nhựa, ống hút bằng nhựa và nõ thủy tinh bên trong có chất bám dính nghi là ma túy đá. Ký hiệu D;

- 01 (*Một*) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0795703845, số I: 356759082776342;

- 01 (*Một*) cân tiểu ly điện tử màu đen;

- 100 (*Một trăm*) vỏ bao nilong kích thước khoảng (4x5,5) cm chưa qua sử dụng;

- 100 (*Một trăm*) vỏ bao ni long kích thước khoảng (3x3,5) cm chưa qua sử dụng;

- 01 (*Một*) hộp giấy cứng màu đen.

Toàn bộ số ma túy của L1 (*Trừ số ma túy dính trên vỏ thủy tinh*) được cất giấu trong học tủ bàn của bếp ăn. L1 khai bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 20 tháng 9 năm 2022. Nguồn gốc ma túy là do L1 mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch có số điện thoại 0766660905 lưu tên trong danh bạ điện thoại của L1 là “B” 02 (Hai) lần. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng ngày 20 tháng 9 năm 2022, L1 điện thoại cho nam thanh niên trên mua 50 (*Năm mươi*) viên ma túy thuốc lắc và 10 (*Mười*) gam ma túy Ketamine với giá 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). L1 thỏa thuận trả trước 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) khi bán hết ma túy sẽ trả nốt số tiền còn lại. Nam thanh niên đồng ý, hẹn L1 đến cuối đường Đ, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. L1 đến điểm hẹn gặp người thanh niên này giao 5.000.000 đồng, người thanh niên nhận tiền và chỉ địa điểm cất giấu ma túy để L1 tự đến lấy. Trên đường đem ma túy về thì bị nước mưa vào làm ướt một phần, phần còn lại L1 bán cho một người thanh niên (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 5.000.000 đồng. Số tiền bán được không đủ trả nợ tiền mua ma túy.

- Lần 2: Vào ngày 28 tháng 9 năm 2022, L1 tiếp tục điện thoại cho nam thanh niên trên để mua thêm 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) ma túy về bán kiếm tiền trả nợ. Người này thống nhất và bán cho L1 30 (*Ba mươi*) viên ma túy thuốc lắc và 30 (*Ba mươi*) gam ma túy Ketamine với tổng số tiền là 31.200.000 đồng (*Ba mươi một triệu hai trăm ngàn đồng*) và cho L1 tài khoản Ngân hàng TMCP K (T6) số 19037797063012 yêu cầu L1 chuyển tiền vào trước. Ngày 29 tháng 9 năm 2022, L1 mượn tiền trong tài khoản Ngân hàng TMCP N1 (V3) số 1026454565 của bạn gái Tạ Thị Ngọc T4 để chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng, trong đó: 8.000.000 đồng tiền mua ma túy và 2.000.000 đồng tiền trả nợ cá nhân, cho đối tượng “Bến xe”. Khi mượn tiền của chị T4, L1 nói mượn tiền để trả nợ cho bạn, chị T4 không biết L1 trả tiền mua ma túy nên chị T4 đồng ý. Chị T4 đưa điện thoại và cung cấp mật khẩu internet banking để L1 tự chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, L1 điện thoại lại cho người bán thông báo đã chuyển tiền, vài ngày nữa sẽ chuyển tiếp 2.000.000 đồng còn nợ. Người bán cho L1 biết địa điểm giấu ma túy ở cuối đường Đ, thành phố Đà Nẵng. L1 đến địa điểm trên lấy ma túy đem về cất giấu trong phòng trọ tại dãy nhà trọ số A N. Đến ngày 30 tháng 9 năm 2022 L1 đã phân chia số ma túy này bán lại cho 02 (Hai) người. Cụ thể:

+ Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022, một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch có số điện thoại 0702152179 lưu trong danh bạ điện thoại của L1 là “Tý Chớ” điện thoại cho L1 hỏi mua 01 (*Một*) viên ma túy thuốc lắc và dụng;

dụng;

- 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (4x5,5) cm chưa qua sử
- 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (3x3,5) cm chưa qua sử
- 01 (Một) hộp giấy cứng màu đen.

Toàn bộ số ma túy của L1 (Trừ số ma túy dính trên nỏ thủy tinh) được cất giấu trong học tủ bàn của bếp ăn. L1 khai bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 20 tháng 9 năm 2022. Nguồn gốc ma túy là do L1 mua của một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch có số điện thoại 0766660905 lưu tên trong danh bạ điện thoại của L1 là “B” 02 (Hai) lần. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Khoảng ngày 20 tháng 9 năm 2022, L1 điện thoại cho nam thanh niên trên mua 50 (Năm mươi) viên ma túy thuốc lắc và 10 (Mười) gam ma túy Ketamine với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). L1 thỏa thuận trả trước 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) khi bán hết ma túy sẽ trả nốt số tiền còn lại. Nam thanh niên đồng ý, hẹn L1 đến cuối đường Đ, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. L1 đến điểm hẹn gặp người thanh niên này giao 5.000.000 đồng, người thanh niên nhận tiền và chỉ địa điểm cất giấu ma túy để L1 tự đến lấy. Trên đường đem ma túy về thì bị nước mưa vào làm ướt một phần, phần còn lại L1 bán cho một người thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Số tiền bán được không đủ trả nợ tiền mua ma túy.

- Lần 2: Vào ngày 28 tháng 9 năm 2022, L1 tiếp tục điện thoại cho nam thanh niên trên để mua thêm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) ma túy về bán kiếm tiền trả nợ. Người này thống nhất và bán cho L1 30 (Ba mươi) viên ma túy thuốc lắc và 30 (Ba mươi) gam ma túy Ketamine với tổng số tiền là 31.200.000 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm ngàn đồng) và cho L1 tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (T6) số 19037797063012 yêu cầu L1 chuyển tiền vào trước. Ngày 29 tháng 9 năm 2022, L1 mượn tiền trong tài khoản Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (V3) số 1026454565 của bạn gái Tạ Thị Ngọc T4 để chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng, trong đó: 8.000.000 đồng tiền mua ma túy và 2.000.000 đồng tiền trả nợ cá nhân, cho đối tượng “Bên xe”. Khi mượn tiền của chị T4, L1 nói mượn tiền để trả nợ cho bạn, chị T4 không biết L1 trả tiền mua ma túy nên chị T4 đồng ý. Chị T4 đưa điện thoại và cung cấp mật khẩu internet banking để L1 tự chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, L1 điện thoại lại cho người bán thông báo đã chuyển tiền, vài ngày nữa sẽ chuyển tiếp 2.000.000 đồng còn nợ. Người bán cho L1 biết địa điểm giấu ma túy ở cuối đường Đinh Liệt, thành phố Đà Nẵng. L1 đến địa điểm trên lấy ma túy đem về cất giấu trong phòng trọ tại dãy nhà trọ số A N. Đến ngày 30 tháng 9 năm 2022 L1 đã phân chia số ma túy này bán lại cho 02 (Hai) người. Cụ thể:

+ Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022, mua một nam thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch có số điện thoại 0702152179 lưu trong danh bạ điện thoại

của L1 là “Tý Chớ” điện thoại cho L1 hỏi mua 01 (Một) viên ma túy thuốc lắc và 01 (Một) chỉ ma túy Ketamine. L1 đồng ý bán với giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng) và hẹn đến trước khu vực quán K1 số F N, thành phố Đ để giao dịch. Người mua đồng ý đến gặp L1 nhận ma túy còn tiền thì L1 yêu cầu chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng TMCP Q1 (MB) số 0329241348 do L1 đang dùng, đứng tên chủ tài khoản là anh Bùi Phan Huỳnh H - Là em họ của Đoàn Quang L1. L1 nhờ H đứng tên mở thẻ giúp, còn L1 sử dụng thẻ.

+ Vào khoảng 22 giờ 05 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trước số nhà A N, L1 trực tiếp bán cho V 02 (Hai) viên ma túy thuốc lắc với số tiền là 600.000 đồng. Bán cho V xong, L1 vào phòng trọ thì bị phát hiện bắt quả tang. Thời điểm bắt quả tang L1, trong phòng có: Huỳnh Quang T1, Nguyễn Minh M, Huỳnh Đức T3 và Ngô Văn S.

Qua điều tra, xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30 tháng 9 năm 2022, T1 mua 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ma túy đá của một nam thanh niên tên H1 (Không rõ nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0935.056.321 tại Bến xe trung tâm thành phố Đ. T1 xin H1 nỏ thủy tinh và ống hút để tự làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, T1 về phòng trọ số 1, số nhà A N (Bên cạnh phòng của Đoàn Quang L1) tự làm bộ dụng cụ rồi bỏ toàn bộ số ma túy vừa mua vào sử dụng một mình. Lúc này, Nguyễn Minh M - Là bạn của L1, được L1 nhờ đến để dán giấy dán tường và giao phòng cho L1 quản lý, đi ngang qua phòng thấy có ma túy nên xin để sử dụng. T1 cười và nói với M nếu có dùng thì mang về bên phòng mà dùng. Sau đó, M đem bộ dụng cụ cùng số ma túy còn lại qua phòng L1 để sử dụng. Khoảng 30 phút sau, T1 qua phòng L1 chơi và tiếp tục sử dụng ma túy cùng với M. Được một lúc thì có Huỳnh Đức T3 và Ngô Văn S lần lượt vào phòng xin sử dụng ma túy, T1 và M im lặng, để T3 và S sử dụng. L1 là người về sau cùng không biết việc T1, M, T3 và S sử dụng ma túy tại phòng trọ của L1, nhưng thấy ma túy có sẵn trong bộ dụng cụ nên L1 tự lấy và sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 211/GĐ-MT ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Phòng K2 Công an thành phố Đ thì: Các viên nén màu nâu trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A là 0,712 gam.

Tại Kết luận giám định số 212/GĐ-MT ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Phòng K2 Công an thành phố Đ thì:

- Các viên nén màu nâu niêm phong ký hiệu B1, C1 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu B1: 1,077 gam, C1: 7,927 gam;

- Tinh thể rắn màu trắng ký hiệu B2, C2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu B2: 1,472 gam, C2: 24,675 gam;

- Chất bám dính trên nỏ thủy tinh trong gói niêm phong ký hiệu D gửi giám định là ma túy loại Methaphetamnie, khối lượng mẫu D: 0,025 gam.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Đoàn Quang L1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn V về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Quang T1 và Nguyễn Minh M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ các điểm b và p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đoàn Quang L1 từ 9 đến 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Văn V từ 3 năm đến 4 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ các điểm b và h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Huỳnh Quang T1 từ 9 năm đến 10 năm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh M từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy được hoàn lại sau giám định, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, ống hút bằng nhựa và nỏ thủy tinh; 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu đen; 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (4x5,5) cm chưa qua sử dụng; 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (3x3,5) cm chưa qua sử dụng; 01 (Một) hộp giấy cứng màu đen.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn thẻ sim số 0785167505, có số Imei: 358364063650814; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn thẻ sim số 0795703845, có số I:356759082776342.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói sau cùng: Đã nhận thức ra hành vi của bản thân là sai, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20 tháng 9 năm 2022 đến ngày 30 tháng 9 năm 2022, trên địa bàn quận L, Đoàn Quang L1 đã mua bán ma túy nhiều lần, thời điểm bị bắt quả tang tại phòng trọ số A N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã thu giữ của L1 9,004 gam ma túy loại MDMA và 26,147 gam ma túy loại Ketamine mà L1 chưa kịp bán. Trước đó, L1 có bán 0,712 gam ma túy loại MDMA với giá 600.000 đồng cho đối tượng tên D (*Chưa xác định lai lịch*). D thuê Dương Văn V vận chuyển giúp với giá 100.000 đồng. Viên nhận ma túy xong đến trước số nhà E đường N thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, tại thời điểm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của Đoàn Quang L1 còn phát hiện Huỳnh Quang T1 và Nguyễn Minh M tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Huỳnh Đức T3, Ngô Văn S và Đoàn Quang L1, thu giữ 0,025 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau khi sử dụng.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của bị cáo Đoàn Quang L1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại các điểm b và p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Văn V đã phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Quang T1 đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại các điểm b và h khoản 2

Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Minh M đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là một trong những nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, vận chuyển, cung cấp ma túy, cung cấp địa điểm để cùng nhau sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Đoàn Quang L1 có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp và tàng trữ trái phép chất ma túy; đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Các bị cáo Dương Văn V và Nguyễn Minh M chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Huỳnh Quang T1 đã 03 lần bị xét xử, chưa được xóa án tích nên đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, bị cáo đã bị Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo L1, V và T1 đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ăn hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo M, sau khi bị khởi tố vụ án đã thay đổi lời khai, tuy nhiên tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho các bị cáo. Riêng, bị cáo L1 có ông nội là người có công cách mạng, được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày; có bác ruột và chú ruột là liệt sĩ. Bị cáo M từng tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông cố ngoại là liệt sĩ. Các bị cáo L1 và M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng, đối với bị cáo M, xét bản thân bị cáo không sử dụng ma túy, được D hứa cho 100.000 đồng nên đồng ý vận chuyển ma túy, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Hội đồng xét xử không quyết định mức hình phạt bổ sung cho các bị cáo, do không có tài sản và hiện đang bị tạm giam.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2023, được xử lý như sau:

- Đối với 01 (Một) phong bì giấy niêm phong đựng mẫu hoàn trả của Phòng K2 Công an thành phố Đ theo Kết luận giám định số 211/KLMT- KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2022, ký hiệu A; 02 (Hai) phong bì giấy niêm phong và 01 (Một) hộp giấy niêm phong, bên trong đựng mẫu hoàn trả của Phòng K2 Công an T theo Kết luận giám định số 212/KLMT-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2022, ký hiệu B1, C1, B2, C2, D là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, ống hút bằng nhựa và nỏ thủy tinh; 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu đen; 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (4x5,5) cm chưa qua sử dụng; 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (3x3,5) cm chưa qua sử dụng; 01 (Một) hộp giấy cứng màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội và vật chứng không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng thẻ sim số 0785167505 gắn thẻ sim số 0785167505, có số Imei: 358364063650814 của bị cáo Dương Văn V và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng thẻ sim số 0795703845, có số Imei: 356759082776342 của bị cáo Đoàn Quang L1, được các bị cáo sử dụng liên lạc vận chuyển, mua bán ma túy nên tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu trắng BKS 43F1-404.81 được bị cáo Dương Văn V sử dụng để vận chuyển ma túy. Xe do chị Đặng Thị Tường V2 đứng tên chủ sở hữu. Chị V2 là chị dâu của anh Huỳnh Phi L3. Trước đây, V là nhân viên quán karaoke do L3 quản lý. Tối ngày 30 tháng 9 năm 2022, bị cáo V và anh Huỳnh Phi L3 đến nhà chị V2 ăn tối. Sau đó, V mượn xe đi công việc. Chị V2 cho V mượn xe thông qua sự bảo đảm của anh Huỳnh Phi L3.

Chị V2 và anh L3 không biết bị cáo V sử dụng xe để vận chuyển ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L đã trả xe cho chị V2 là phù hợp.

[9] Đối với những người tên D, “Bến xe”, H1, T5 có liên quan đến hành vi vận chuyển, mua - bán trái pháp chất ma túy của V, L3, T1: Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch của các đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Tạ Thị Ngọc T4 có cho bạn trai Đoàn Quang L1 mượn tiền trong tài khoản ngân hàng, nhưng không biết L1 mượn để chuyển trả tiền mua ma túy. T4 không biết Bùi Văn N, cũng không biết “Bến xe”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không đề cập xử lý T4 là có phù hợp.

Đối với Bùi Phan Huỳnh H là người mà Đoàn Quang L1 đã nhờ đứng tên mở giúp thẻ Ngân hàng TMCP Q1 (MB) số tài khoản 0329241348 để L1 sử dụng, nhưng H không biết L1 đã dùng tài khoản ngân hàng này sử dụng cho việc mua bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không đề cập xử lý H là có cơ sở.

Huỳnh Quang T1, Nguyễn Minh M, Huỳnh Đức T3, Ngô Văn S đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 04 tháng 10 năm 2022, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1, M, T3, S là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với Bùi Văn N có mở số tài khoản 19377977063012 tại Ngân hàng TMCP K (T6). Tháng 4 năm 2023, Nam đánh rơi thẻ ATM này và không đi làm lại thẻ cho chủ yếu sử dụng internet banking trên điện thoại để sử dụng số tài khoản 19377977063012. Quá trình sử dụng, N có cho bạn bè quen biết (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) mượn số tài khoản để nhận và chuyển tiền, mà không biết tiền gì. Qua nhận dạng, L1 không xác định N là đối tượng “Bến xe” đã bán ma túy cho L1. L1 không quen biết Bùi Văn N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L không đề cập xử lý Bùi Văn N là có cơ sở.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Dương Văn V phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; các bị cáo Huỳnh Quang T1 và Nguyễn Minh M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ các điểm b và p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Quang L1 09 (C) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2022.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn V 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2022.

- Căn cứ các điểm b và h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang T1 09 (C) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh M 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 02 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) phong bì giấy niêm phong đựng mẫu hoàn trả của Phòng K2 Công an thành phố Đ theo Kết luận giám định số 211/KLMT-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2022, ký hiệu A; 02 (Hai) phong bì giấy niêm phong và 01 (Một) hộp giấy niêm phong, bên trong đựng mẫu hoàn trả của Phòng K2 Công an T theo Kết luận giám định số 212/KLMT-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2022, ký hiệu B1, C1, B2, C2, D; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm bình nhựa, ống hút bằng nhựa và nó thủy tinh; 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu đen; 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (4x5,5) cm chưa qua sử dụng; 100 (Một trăm) vỏ bao ni long kích thước khoảng (3x3,5) cm chưa qua sử dụng; 01 (Một) hộp giấy cứng màu đen;

- Tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn thẻ sim số 0785167505, có số Imei: 358364063650814 và

01(Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn thẻ sim số 0795703845 có số Imel: 356759082776342.

(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 5 năm 2023)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS. quận Liên Chiểu;
- Trại giam CATP. Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ CAQ. Liên Chiểu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy